TRUNG TÂM KĐCLGD - TRƯỜNG ĐH VINH
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 147/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 26 tháng 9 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế - Kĩ thuật Bình Dương

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kì kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kì 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế - Kĩ thuật Bình Dương, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XII ngày 24/9/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế - Kĩ thuật Bình Dương của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy định hiện hành.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" từ mức 4,0 điểm trở lên là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí "đạt yêu cầu" (chi tiết xem *Phụ lục 1*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế - Kĩ thuật Bình Dương thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết xem *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kì kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế - Kĩ thuật Bình Dương theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Trần Đình Quang

PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế - Kĩ thuật Bình Dương

(Kèm theo Nghị quyết số 47/NQ-HĐKĐCLV ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	3			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		3,86	6	85,71
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	3			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	5			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,90	**44**	**88**

PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế - Kĩ thuật Bình Dương

(Kèm theo Nghị quyết số 147/NQ-HĐKĐCLV ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh (gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Kinh tế - Kĩ thuật Bình Dương đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng giai đoạn 2017-2021. Kết quả đánh giá ngoài cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT rõ ràng, cơ bản phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, với mục tiêu giáo dục đại học; chuẩn đầu ra của CTĐT được rà soát, điều chỉnh vào năm 2018 và năm 2021; có ma trận liên kết giữa mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của CTĐT, thể hiện được ý kiến của các bên liên quan; bản mô tả CTĐT được xây dựng đúng quy định, được cập nhật theo hướng chú trọng và tăng cường kĩ năng, nâng cao năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và quản lí dự án, khởi nghiệp, được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau; CTĐT đã xây dựng chiến lược dạy học và các phương pháp giảng dạy phù hợp; Triết lí giáo dục "Tri thức hiện đại, xã hội làm giàu" được ban hành và được truyền đạt tới cán bộ, giảng viên, sinh viên thông qua nhiều hình thức khác nhau; ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn liên quan đến hoạt động đánh giá, phản hồi và khiếu nại kết quả học tập của người học; các thông tin được công bố đến người học đầy đủ, kịp thời; có hệ thống văn bản quy định và quy trình đánh giá kết quả học tập, quy định cụ thể về đánh giá kết quả học tập, bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và được công khai hóa, được phổ biến cho sinh viên bằng nhiều hình thức khác nhau; đề cương học phần sử dụng đa dạng các phương pháp đánh giá với các rubric dùng chung, đảm bảo tính gắn kết giữa các phương pháp với chuẩn đầu ra của học phần với CTĐT; sinh viên phản hồi việc đánh giá kết quả học tập và phúc khảo bài thi tốt; có chiến lược phát triển thu hút tuyển dụng giảng viên trẻ có trình độ cao và năng lực nghiên cứu khoa học, có kế hoạch bồi dưỡng giảng viên với nhiều nội dung đa dạng với các tiêu chí rõ ràng, công khai, có quy định hướng dẫn định mức, quy đổi khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên được xác định rõ ràng, được giám sát, đánh giá và làm căn cứ để xét thi đua, khen thưởng, có quy định tuyển dụng nhân sự, có bản mô tả công việc, có quy định bổ nhiệm, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm nêu tiêu chuẩn đối với vị trí việc làm. Năng lực của giảng viên được xác định trong các đề án vị trí việc làm hằng năm và có khung năng lực của giảng viên; có chính sách, quy định và kinh phí hỗ trợ giảng viên tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng giảng viên với nhiều nội dung phong phú; có chiến lược phát triển giai đoạn 2015-2020 và 2021-2025, quy hoạch cán bộ cho các phòng chức năng, kế hoạch tổ chức nhân sự hằng năm, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, dân chủ,

công bằng, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để thu hút nhân sự; có quy định tuyển dụng nhân sự, bổ nhiệm, thôi giữ chức vụ nêu rõ tiêu chuẩn đối với vị trí việc làm; có quy chế quản trị nguồn nhân lực; có Bảng mô tả công việc, đề án vị trí việc làm với các tiêu chí cụ thể cho từng vị trí. Hoạt động đánh giá, xếp loại đội ngũ nhân viên của Trường và Khoa Quản trị được thực hiện theo đúng các quy định; có các đơn vị chuyên môn phối hợp với giáo vụ Khoa, đội ngũ cố vấn học tập thực hiện giám sát sự tiến bộ trong học tập, kết quả học tập, khối lượng học tập và rèn luyện của người học, định kì tổ chức các hoạt động ngoại khóa, rèn luyện kĩ năng, ngày hội giới thiệu việc làm... đến người học theo kế hoạch và bảng phân công nhiệm vụ; có quy định về công tác cố vấn học tập để quản lí, theo dõi sinh viên nghỉ học dài ngày, cảnh báo kết quả học tập, phản hồi các câu hỏi của người học và phân quyền cho các đơn vị có liên quan thực hiện; môi trường cảnh quan thuận lợi và đầy đủ cơ sở vật chất hỗ trợ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học, có ban hành nội quy học đường, chuẩn mực văn hoá nhằm đảm bảo công tác an toàn, an ninh, phòng cháy chữa cháy và chăm sóc sức khỏe cho người học; có hệ thống thu thập ý kiến các bên liên quan với các bước và biểu mẫu khảo sát giúp thu thập đầy đủ các dữ liệu cần thiết, khoa học và tin cậy làm căn cứ để Khoa Quản trị rà soát, cập nhật chương trình dạy học; có đơn vị chịu trách nhiệm giám sát kết quả học tập của sinh viên, thống kê cập nhật, số lượng sinh viên bị cảnh báo học vụ, thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, tốt nghiệp trước hạn và tính toán thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên ngành Quản trị kinh doanh.Tỉ lệ sinh viên sau tốt nghiệp có việc làm cao. Hằng năm thực hiện thu thập, xử lí dữ liệu và lập báo cáo khảo sát làm cơ sở để lập kế hoạch cải tiến cho năm học tiếp theo. Tỉ lệ đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan có xu hướng tăng dần qua các năm;

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm giải pháp cụ thể sau đây:

(i) Mục tiêu CTĐT và chuẩn đầu ra cần bổ sung thêm yêu cầu về tính hội nhập quốc tế, năng lực đổi mới sáng tạo có liên quan trong lĩnh vực ngành nghề; rà soát, điều chỉnh thang trình độ năng lực với định nghĩa, mức đo lường cụ thể hơn và tương đồng giữa các chủ đề chuẩn đầu ra về kiến thức, kĩ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; bổ sung yêu cầu kết quả đầu ra về điều kiện người học đạt trình độ tiếng Anh theo đúng quy định khung năng lực ngoại ngữ quốc gia; thiết kế đa dạng các phương thức phổ biến thông tin về chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát tuyên bố chuẩn đầu ra đáp ứng theo quy định.

(ii) Xây dựng các tiêu chí thẩm định cụ thể dành cho các đề cương học phần để đảm bảo tính thống nhất và gắn kết giữa chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá, tài liệu giảng dạy... trong toàn bộ đề cương học phần; xây dựng quy trình rà soát, cập nhật giáo trình, tài liệu tham khảo trong đề cương học phần; xem xét việc thiết kế các phiên bản rút gọn Bản mô tả CTĐT phù hợp với từng đối tượng có liên quan cần tìm hiểu thông tin; đăng tải đề cương học phần theo từng học phần để người học dễ tra cứu.

(iii) Tổ chức các khóa/lớp tập huấn cho đội ngũ tiếp cận các nguyên tắc thiết kế chương trình dạy học, phương pháp lựa chọn và khai thác tối đa hiệu quả các chiến lược

dạy học, chiến lược đánh giá người học; sử dụng nhiều hơn các phương pháp giảng dạy về tình huống, tăng thời gian thực hành/thảo luận/làm việc nhóm cho người học; xây dựng văn bản hướng dẫn để theo dõi, đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học theo từng năm học và toàn khóa học dựa trên kết quả học tập, cũng như mức độ đóng góp của mỗi học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT là phù hợp; rà soát, xây dựng các mô-đun hoặc chuyên ngành sâu trong chương trình dạy học, chú trọng đến tính liên ngành trong xây dựng CTĐT.

(iv) Đa dạng hóa các phương thức truyền thông Triết lí giáo dục với các đối tượng ngoài Trường, đánh giá tính hiệu quả và tính nhất quán của các phương thức đã triển khai; rà soát, bổ sung các hướng dẫn chi tiết trong việc lựa chọn phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần; xây dựng công cụ giúp theo dõi và đánh giá mức độ tích lũy các hoạt động rèn luyện kĩ năng để kịp thời hỗ trợ, giúp người học đạt được các chuẩn đầu ra ra về kĩ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; đẩy mạnh các hoạt động và chính sách khuyến khích người học tham gia có hiệu quả hơn các hoạt động nghiên cứu khoa học; tăng cường tính thực hành/trải nghiệm cho người học tại doanh nghiệp; thành lập các câu lạc bộ, trau dồi các kĩ năng mềm, kĩ năng máy tính và ngoại ngữ.

(v) Hoàn thiện quy trình/hướng dẫn cách thức đo lường, đánh giá mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần và của CTĐT; bổ sung các thang đánh giá rubric riêng dành cho các học phần chuyên ngành; cập nhật thông tin cụ thể hơn về hoạt động kiểm tra đánh giá và phản hồi kết quả học tập của NH; xây dựng hướng dẫn cho hoạt động phân tích, đánh giá đề thi, bài thi để đảm bảo sự thống nhất trong việc thiết kế các đề thi của từng HP, đánh giá độ chênh lệch giữa điểm quá trình và cuối kì và mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của NH; thực hiện đánh giá kết quả của từng học phần so với mức độ đóng góp, phân nhiệm của từng học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT, đảm bảo tính kết nối và tích lũy kiến thức, kĩ năng cho người học theo tiến trình.

(vi) Xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế cận, tăng số lượng giảng viên có trình độ cao; cần xây dựng các chỉ số thực hiện quan trọng (KPIs) cho bộ tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên, trong đó bao gồm các chỉ số về năng lực giảng dạy và kiểm tra, đánh giá dựa trên chuẩn đầu ra; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, tăng số lượng và chất lượng các sản phẩm khoa học.

(vii) Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ cụ thể đối với từng vị trí việc làm tại các đơn vị chức năng, các tiêu chí cho các vị trí việc làm, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm cần được rà soát, cải tiến định kì qua khảo sát, phân tích ý kiến các bên liên quan; tăng nguồn kinh phí hỗ trợ nhân viên trong đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; ban hành văn bản quy định về đánh giá, xếp loại nhân viên và xây dựng bộ công cụ đánh giá kết quả thực hiện của đội ngũ nhân viên trong trường đồng thời có chế độ, chính sách đủ mạnh gắn với kết quả đánh giá, xếp loại nhân viên hàng tháng.

(viii) Cải tiến hoạt động thu thập lấy ý kiến các bên liên quan về chính sách tuyển sinh để đảm bảo thu thập đúng và đủ số lượng, xử lí kết quả đảm bảo độ tin cậy; khai thác

thêm kênh thông tin dữ liệu liên quan đến dự báo nguồn nhân lực lĩnh vực ngành nghề, yêu cầu của thị trường lao động; cần rà soát, cập nhật các tiêu chí đánh giá điểm rèn luyện đối với các trường hợp đặc biệt/thành tích đặc biệt để khuyến khích người học tham gia các hoạt động; xây dựng đơn vị chuyên trách tham vấn tâm lí cho người học.

(ix) Bố trí phòng làm việc riêng cho trưởng bộ môn và giảng viên cao cấp; trang bị phòng thực hành nghề nghiệp; cập nhật tài liệu học tập thường xuyên hơn; hoàn thiện phần mềm hỗ trợ và quản lí giảng dạy trực tuyến; tăng cường hiệu quả sử dụng các phòng thực hành để sản xuất học liệu.

(x) Nâng cao hiệu quả việc thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu các bên liên quan, đặc biệt là nhà tuyển dụng, chuyên gia trong phát triển chương trình dạy học ngành Quản trị kinh doanh; ban hành văn bản thống nhất quy định việc lựa chọn, rà soát, đánh giá phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra, đánh giá tương thích chuẩn đầu ra làm căn cứ để hướng dẫn các đơn vị và giảng viên thực hiện; thường xuyên đánh giá và cải tiến hệ thống câu hỏi phù hợp với đối tượng và mục tiêu khảo sát để làm căn cứ cải tiến chất lượng, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động khảo sát các bên liên quan.

(xi) Tìm giải pháp giảm số sinh viên thôi học và tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn; đổi mới phương pháp dạy học và hướng dẫn cho sinh viên phương pháp học tập chủ động, hiệu quả; khảo sát sự hài lòng của nhà tuyển dụng về chất lượng của sinh viên tốt nghiệp; cải tiến bộ câu hỏi khảo sát nhà tuyển dụng và cựu sinh viên về chất lượng người học sau tốt nghiệp để có được thông tin hữu ích hơn; khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học và giảng viên tham gia hướng dẫn sinh viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học; định kì tổng kết đánh giá tính hiệu quả, độ tin cậy của công cụ và phương thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kĩ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng các lĩnh vực hoạt động.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 3/2025), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh.